

Bản án số: 113/2019/HS-PT

Ngày: 03 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ.

Ông Lê Thành Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Phan Văn T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo: Phan Văn T (thường gọi B), sinh năm 1985 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn A và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị Phụng H và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Ngày 25/12/2006, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2011, chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và nộp sung công quỹ nhà nước của Bản án sơ thẩm số: 1413/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; tiền sự: Có 03 tiền sự (Ngày 27/3/2018 bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi “Đánh nhau với người khác” và “Cắt

giấu dao trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, đã chấp hành nộp phạt; Ngày 31/8/2018 bị Công an huyện T xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”, chưa chấp hành nộp phạt; Ngày 04/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng, hiện chưa chấp hành); nhân thân: Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2015, Ngày 16/4/2016 bị Công an xã T, huyện T xử phạt 300.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, Ngày 18/11/2016 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, Ngày 10/8/2017 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị bắt, tạm giam ngày 05/10/2018; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T là con ruột của bị hại Phan Văn A và Nguyễn Thị C. Trước đây, T cùng với vợ là Trần Thị Phượng H và con là Phan Trần Yên N sống tại nhà riêng và có hộ khẩu thường trú ở ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng tháng 7/2018 thì về sống chung nhà với ông A tại ấp x, xã T.

Ngày 17/4/2018, T có hành vi hủy hoại tài sản của anh Đặng Hoàng T (địa chỉ ấp x, xã T), giá trị tài sản bị hủy hoại theo kết luận định giá là 336.000 đồng. Ngày 31/8/2018 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 434/QĐ-XPHC, xử phạt T 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”, T đã nhận Quyết định nhưng chưa chấp hành nộp phạt.

Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2018, T phát hiện đường dây điện nối qua nơi T bán ống nhựa cạnh nhà ông A bị cắt nối gây chập điện, nên hỏi ông A do ai làm thì ông A trả lời “Không biết”, T tức giận nên đã có hành vi dùng xe mô tô đâm vào tủ bán bánh và xe nước mía, sau đó tiếp tục đập phá hủy hoại nhiều tài sản trong nhà ông A, cụ thể như sau:

- 01 thanh nhôm màu trắng, loại 01mm, kích thước (30x50)cm của tủ bán bánh bị cong vênh, biến dạng.
- 01 kính không màu 04mm, kích thước (14x50)cm của xe nước mía bị vỡ.
- 01 kính không màu 04mm, kích thước (77x155)cm của tủ đựng thức ăn bị vỡ.
- 01 kính không màu 04mm, kích thước (13x80)cm của cửa chính bị vỡ.
- 01 kính không màu 10mm, kích thước (80x120)cm để trên mặt bàn salon bị vỡ.
- 03 tấm kính không màu 02mm, kích thước (30x50)cm của ảnh thờ bị vỡ.
- 03 khung nhựa màu nâu đỏ (khung hình thờ) bị gãy, vỡ, mỗi khung kích thước (31,5x50)cm.
- 01 chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng bị gãy vỡ, cong vênh, biến dạng.

Đến sáng ngày 11/9/2018, T tiếp tục hỏi về đường dây điện nêu trên và ông A vẫn trả lời là không biết là do ai cắt nối nên T tiếp tục vào đập phá hủy hoại các tài sản khác trong nhà ông A bao gồm:

- 01 kính không màu 02mm, kích thước (40x60)cm của hình thờ phật bị vỡ.
- 01 chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng bị gãy vỡ, cong vênh, biến dạng.

Ông A trình báo sự việc đến Công an xã T, huyện T. Hồ sơ được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để xác minh làm rõ, vụ việc được xác minh, yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại.

Sau khi sự việc xảy ra, T đã thuê thợ đến thay mới các tấm kính, khung hình bị hủy hoại nêu trên.

Do T là đối tượng nghiện ma túy, nên ngày 04/10/2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 05/10/2018, Tòa án tổng đạt Quyết định cho T. Sau khi nhận được Quyết định, T cho rằng do ông A tố cáo hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T với Công an nên tức giận và tiếp tục đập phá, hủy hoại nhiều tài sản trong nhà ông A bao gồm:

- 01 bàn nhựa cứng màu xanh, kích thước (62x44x50)cm bị vỡ.

- 01 tấm kính không màu 04mm, kích thước (12x87)cm của cửa chính bị vỡ.
- 02 tấm kính không màu 02mm, kích thước (26x38)cm của hình thờ ông bà bị vỡ.
- 01 khánh thờ bằng gỗ (bàn thờ ông địa) bị bể vỡ, hư hỏng, kích thước (52x54x87)cm.
- 01 đế để lư hương bằng gỗ, kích thước (45x16x4)cm bị vỡ.
- 02 khung nhựa màu vàng (khung của ảnh thờ) bị gãy, vỡ, kích thước mỗi khung (42x50)cm.
- 01 chân lư bằng kim loại màu vàng (lư đồng loại thường không phải cổ vật) bị hư hỏng, kích thước (31x18x15)cm.
- 05 ly nhỏ dùng để cúng nước, bằng sứ màu vàng trắng bị vỡ.
- 01 cái đế để ly hình vòng cung màu vàng kích thước (28x6x4,5)cm bị vỡ.
- 01 tượng ông thần tài và 01 tượng ông địa bằng sứ màu vàng hồng, bị vỡ hoàn toàn.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 50 ngày 25/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận những tài sản bị đập phá ngày 10/9/2018 vào thời điểm bị hủy hoại giá trị thành tiền là 1.520.000 đồng; những tài sản bị đập phá ngày 11/9/2018 vào thời điểm bị hủy hoại giá trị thành tiền là 372.000 đồng.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 63 ngày 12/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận những tài sản bị đập phá ngày 05/10/2018 vào thời điểm bị hủy hoại giá trị thành tiền là 1.889.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản T hủy hoại của ông A, bà C trong ba ngày nêu trên là 3.781.000 đồng. Các tài sản bị T hủy hoại nêu trên có nguồn gốc từ tiền của ông A và bà C mua mà có, riêng tủ đựng thức ăn là của chị Phan Thị Thanh T (con ông A) cho ông A mượn để bán thức ăn.

Về trách nhiệm dân sự: Ông A, bà C và chị T không yêu cầu T bồi thường.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

- 02 chân lư bằng kim loại, màu vàng, chiều cao 37cm, cân nặng 3,72kg.

Trong đó có 01 chân đèn bị gãy vỡ phần dưới chân và một chân đèn bị móp méo, biến dạng (hiện đã trả lại cho ông A).

- 01 trái dừa màu úa vàng, cân nặng 1,4kg (T dùng để đập phá tài sản).
- 03 khung ảnh bằng nhựa cứng màu nâu, kích thước (31,5x50)cm, cân nặng 1,52kg.
- 01 tấm kính không màu, kích thước (58,5x76,5)cm, dày 10mm, cân nặng 10,8kg.
- Nhiều mảnh vỡ kính không màu, cân nặng 300gam.
- 02 khung nhựa màu vàng đã bị gãy, vỡ, mỗi khung kích thước (42x50)cm, cân nặng 01kg.
- Nhiều mảnh vỡ ông thần tài và thổ địa, mảnh vỡ ly và đế ly bằng sứ màu vàng, trắng, hồng, cân nặng 1,2kg.
- Nhiều mảnh vỡ gạch tàu màu hồng, cân nặng 1,3kg.
- Mảnh vỡ nhựa màu xanh cân nặng 100gam.
- 03 thanh gỗ nối với nhau thành chữ U, màu nâu, kích thước lần lượt (39x4x4)cm, (37x4x4)cm, (30x3x2,5)cm.
- 01 bình lư bằng kim loại màu vàng, một chân lư bị bể, vỡ kích thước (31x18x15)cm (hiện đã trả lại cho ông A).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp lời trình bày của bị hại, vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T (B) phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
2. Xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phan Văn Thuận 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/10/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, miễn việc chấp hành thời gian

điều trị cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo T, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/02/2019 bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo T kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới, nên không có căn cứ xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Phan Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo T là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có tiền án, tiền sự, nhân thân không tốt, được sống chung nhà với cha mẹ ruột là ông A và bà C, đáng lẽ bị cáo phải cố gắng làm việc để có thu nhập lo cho gia đình, có điều kiện để thực hiện trách nhiệm của người con đối với cha mẹ. Nhưng bị cáo T đã không thực hiện, mà sau khi chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án, bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, sử dụng ma túy và bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành, nghĩ rằng ông A cắt nối dây điện để điện

giật chết bị cáo, lại nghĩ ông A tố cáo bị cáo với Công an việc bị cáo sử dụng ma túy nên bị cáo T đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của chính cha mẹ ruột bị cáo, trong khi ông A không có các hành vi nêu trên. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo T vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm sở hữu về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt vì bị cáo cho rằng bản thân là lao động chính trong gia đình còn nuôi vợ và hai con nhỏ sinh năm 2017, 2019. Bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2011 bị cáo cho rằng đây không phải là tiền án và Tòa án nhân dân huyện T xem xét đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là chưa phù hợp. Cha ruột bị cáo là người tham gia kháng chiến, có công với cách mạng được phong tặng huân huy chương nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Về tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình còn nuôi vợ và hai con nhỏ, mặc dù án sơ thẩm không ghi nhận tình tiết này và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu, giấy tờ chứng minh bị cáo có 02 con nhỏ. Nhưng đây không là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được pháp luật hình sự quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Tuy bản án hình sự phúc thẩm số: 2054/2006/HSPT ngày 25/12/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ghi nhận tình tiết cha bị cáo là người có công cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương. Nhưng hồ sơ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp không có tài liệu, giấy tờ ghi nhận cha bị cáo T là người tham gia kháng chiến, có công với cách mạng được phong tặng huân huy chương như nội dung kháng cáo của bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cũng không cung cấp được tài liệu, giấy tờ để chứng minh.

Trong khi đó, bị cáo T đang sống chung nhà với cha mẹ ruột là ông A và bà C nhưng không gìn giữ tài sản cha mẹ đã tạo lập để thờ cúng ông bà và phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình mà còn thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của chính cha mẹ bị cáo lao động vất vả mới mua được. Nên tình tiết này không được Hội đồng xét xử xem xét.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 2054/2006/HSPT ngày 25/12/2006 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cướp tài sản” và xử phạt bị cáo T 06 năm 06 tháng tù, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2011 nên bị cáo cho rằng đây không phải là tiền án. Tuy nhiên theo bản án hình sự phúc thẩm số: 2054/2006/HSPT ngày 25/12/2006 trên, các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên bị cáo T có nghĩa vụ thi hành án về án phí, nộp tiền sung công quỹ nhà nước mà bản án sơ thẩm số: 1413/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định. Pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như tự nguyện thi hành án, thỏa T thi hành án hoặc nhờ người thân nộp thay. Nhưng căn cứ vào văn bản số: 528 ngày 25/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo T chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm số tiền 503.500 đồng và nộp sung công quỹ nhà nước 550.000 đồng của bản án sơ thẩm số: 1413/2006/HSST ngày 26/9/2006 trên. Trong trường hợp này, bị cáo T không đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật hình sự, nên bị cáo vẫn còn tiền án. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện T xem xét đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T là phù hợp.

Ngoài ra bị cáo T vẫn còn một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cụ thể tại bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2012/HSST ngày 29/11/2012, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 03 năm tù, về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2015. Ở lần phạm tội này bản án sơ thẩm số: 336/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện B đã xem xét tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, do

trước đó bị cáo T có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xem là tái phạm. Mặc dù bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2015, nhưng căn cứ vào văn bản số 07 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B thì bị cáo T chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như tự nguyện thi hành án, thỏa T thi hành án hoặc nhờ người thân nộp thay. Do vậy, trường hợp bị cáo không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự nên chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là chưa chấp hành xong quyết định khác của bản án. Trường hợp này bị cáo T không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định về án phí hình sự sơ thẩm do Tòa án nhân dân huyện B chưa chuyển bản án sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để ra quyết định thi hành, hiện bản án đã hết thời hiệu thi hành, nên bị cáo T được xóa án tích là chưa đúng quy định của pháp luật hình sự. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét thấy mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là nhẹ so với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo T. Đáng lẽ ra ở lần phạm tội này Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm như đã phân tích trên, vì bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nhưng do Viện kiểm sát không kháng nghị, bị hại không kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phan Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Văn T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng